

Số: 114/QĐ-UBND

Sơn Kim 1, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã quý III năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND, ngày 29/12/2022 của HĐND xã Sơn Kim 1 về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2023

Theo đề nghị của Tài chính - Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã quý III năm 2023 với số liệu tổng hợp như sau:

A. Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã quý III: 4.077.264.685 đồng

(Bốn tỷ không trăm bảy mươi triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng)

Trong đó: Thu ngân sách xã hưởng là	2.282.586.578 đồng
Bao gồm - Thu tại xã:	4.550.000 đồng
- Thu điều tiết từ các khoản thuế	594.832.778 đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	1683.206.000 đồng
- Thu chuyển nguồn từ năm	0 đồng

B. Tổng chi ngân sách quý III năm 2023 : 3.521.107.452 đồng.

(Ba tỷ năm trăm hai mươi một triệu một trăm linh bảy nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng)

Trong đó: - Chi xây dựng cơ bản: 2.011.541.000 đồng
- Chi thường xuyên: 1.509.566.452 đồng
- Chi dự phòng 0 đồng

(Số liệu cụ thể có báo cáo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng UBND, Tài chính - Kế toán, các tổ chức, ban ngành và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

UBND huyện Hương Sơn;
Phòng Tài chính- KH huyện;
Đảng ủy, HĐND xã;
Các tổ chức đoàn thể;
Thôn trưởng
Công TT điện tử của xã
Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Thư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN KIM 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN (số 01)

**Niêm yết công khai số liệu thực hiện Dự toán thu chi ngân sách
quý III năm 2023**

I. Thời gian: ngày 20 tháng 10 năm 2023

II. Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1

III. Thành phần: Đại diện UBND xã

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| 1. Ông: Hoàng Văn Thư | - Chủ tịch UBND |
| 2. Ông: Phan Thanh Tùng | - Phó Chủ tịch Ủy ban |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Thúy | - Thanh tra nhân dân |
| 4. Ông: Lê Hữu Tùng | - P. Chủ tịch Hội đồng |
| 5. Bà: Lê Thị Thu Hà | - Thư ký |
| 6. Ông: Nguyễn Văn Khuyến | - Kế toán |

Và toàn thể cán bộ, công chức, Cán bộ không chuyên trách của, thôn trưởng
9 thôn

IV. Nội dung:

1. Ông: Hoàng Văn Thư - Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Thông báo các nội dung công khai

Công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách xã quý III năm 2023 (có biểu số liệu chi tiết kèm theo)

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, thôn trưởng 9 thôn
- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1, nhà văn hoá 9 thôn

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Niêm yết tại Trụ sở uỷ ban nhân dân xã Sơn Kim 1, nhà văn hoá 9 thôn
- Thời gian niêm yết: từ ngày 20/10/2023 đến ngày 10/11/2023

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, thôn trưởng 9 thôn xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân xã, Ban tài chính xã hoặc Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, thôn trưởng 9 thôn 11 h 30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký



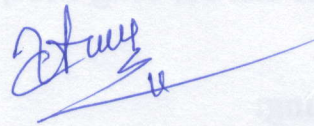
Lê Thị Thu Hà

Chủ tịch



Hoàng Văn Thư

Thanh tra nhân dân



Nguyễn Thị Thúy

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu	9.334.779.000	5.973.879.000	4.077.264.685	2.282.589.578	43,68	38,21
I. Các khoản thu 100%	61.000.000	61.000.000	4.550.000	4.550.000	7,46	7,46
1. Phí, lệ phí	25.000.000	25.000.000	4.550.000	4.550.000	18,20	18,20
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	3.000.000	3.000.000				
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8. Thu khác	33.000.000	33.000.000				
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	4.679.000.000	1.318.100.000	2.389.507.885	594.832.778	51,07	45,13
1. Các khoản thu phân chia	191.000.000	153.000.000	20.904.106	16.723.285	10,94	10,93
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4.488.000.000	1.165.100.000	2.368.603.779	578.109.493	52,78	49,62
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.594.779.000	4.594.779.000	1.683.206.800	1.683.206.800	36,63	36,63
1. Bổ sung cân đối ngân sách	4.594.779.000	4.594.779.000				
2. Bổ sung có mục tiêu			1.683.206.800	1.683.206.800		

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Nguyễn Văn Khuyến

Ngày 20 tháng 10 năm 2023

TM. UBND xã

Chủ tịch

(ký tên và đóng dấu)



Hoàng Văn Thu

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

(Bam hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	5.638.344.000		5.638.344.000	3.521.107.452	2.011.541.000	1.509.566.452	62,45		26,774
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	651.989.000		651.989.000	1.094.460.000	927.000.000	167.460.000	167,86		25,66
1.1. Chi dân quân tự vệ	436.159.000		436.159.000	133.260.000		133.260.000	30,55		30,55
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	215.830.000		215.830.000	961.200.000	927.000.000	34.200.000	445,35		15,88
2. Chi giáo dục	53.593.000		53.593.000	564.261.000	564.261.000		1.052,86		
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	52.998.000		52.998.000						
4. Chi y tế	40.500.000		40.500.000	15.856.000		15.856.000	39,15		39,15
5. Chi văn hóa, thông tin	36.600.000		36.600.000	520.280.000	520.280.000		1.421,53		
6. Chi phát thanh, truyền hình	56.000.000		56.000.000	21.780.000		21.780.000	38,89		38,89
7. Chi thể dục, thể thao	460.500.000		460.500.000	133.821.000		133.821.000	29,06		29,06
8. Chi bảo vệ môi trường	186.000.000		186.000.000	133.821.000		133.821.000	71,95		71,95
9. Chi các hoạt động kinh tế	274.500.000		274.500.000						
9.1. Giao thông									
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
9.3. Thị chính									
9.4. Thương mại, du lịch									
9.5. Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.134.798.000		4.134.798.000	1.158.949.452		1.158.949.452	28,03		28,03
Trong đó: Quỹ lương				838.556.000		838.556.000			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.654.418.000		2.654.418.000	750.259.452		750.259.452	28,26		28,26
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	725.966.000		725.966.000	223.934.000		223.934.000	30,85		30,85

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	DTPPT	TX	Tổng số	DTPPT	TX	Tổng số	DTPPT	TX
1									
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	176.117.000		176.117.000	34.229.000		34.229.000	8 = 5/2 19,44	9 = 6/3 19,44	10 = 7/4 19,44
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	159.867.000		159.867.000	36.251.000		36.251.000	22,68		22,68
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	135.282.000		135.282.000	35.673.000		35.673.000	26,37		26,37
10.6. Hội Cựu chiến binh	66.505.000		66.505.000	25.423.000		25.423.000	38,23		38,23
10.7. Hội Nông dân	147.317.000		147.317.000	39.084.000		39.084.000	26,53		26,53
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	69.326.000		69.326.000	14.096.000		14.096.000	20,33		20,33
11. Chi cho công tác xã hội	114.766.000		114.766.000	11.700.000		11.700.000	10,19		10,19
11.1. Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	30.510.000		30.510.000	11.700.000		11.700.000	39,35		39,35
11.2. Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
11.3. Trợ cấp xã hội									
11.4. Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng	38.816.000		38.816.000						
11.5. Khác									
12. Chi khác									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									
15. Nộp trả ngân sách cấp trên									

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Nguyễn Văn Khuyến



Ngày 20 tháng 10 năm 2023

TM. UBND xã

Chữ tích

Hoàng Văn Thư